

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chính sách ưu đãi về tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chính sách ưu đãi về tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2016 và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chính sách ưu đãi về sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 5 Quy định chính sách ưu đãi về sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP.Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQ, các Đoàn thể tỉnh;
- Báo ST, Đài PTTH tỉnh;
- Phòng TN&MT các huyện, TX, TP;
- Chi cục Thuế các huyện, TX, TP;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Hộp thư điện tử:
phongkiemtravanban2012@gmail.com;
- Lưu: VT, KT, TH, VX, XD, NC. (82b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hiếu



QUY ĐỊNH

Chính sách ưu đãi về tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Các dự án đầu tư xây dựng thuộc các lĩnh vực giáo dục đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp (sau đây gọi tắt là dự án xã hội hóa) sử dụng đất phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Cơ sở thực hiện xã hội hóa theo Quy định này gồm:

1. Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các lĩnh vực xã hội hóa.
2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thành lập các cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(Sau đây gọi tắt là cơ sở thực hiện xã hội hóa).

Điều 3. Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa

Điều kiện để cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng các chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa là cơ sở phải thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1466/QĐ-TTg); Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong

lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 693/QĐ-TTg) và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương II

MIỄN, GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT KHI NHÀ NƯỚC CHO THUÊ ĐẤT VÀ CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

Điều 4. Miễn, giảm tiền thuê đất

Việc miễn, giảm tiền thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất để thực hiện các dự án xã hội hóa trong khu vực đất đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo quy định sau:

1. Tại các đô thị thuộc các huyện, thị xã: Miễn toàn bộ tiền thuê đất trong suốt thời gian thuê đối với các dự án xã hội hóa.

2. Tại thành phố Sóc Trăng

a) Miễn tiền thuê đất 25 năm và giảm 50% tiền thuê đất cho các năm còn lại đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề.

b) Miễn tiền thuê đất 15 năm và giảm 30% tiền thuê đất cho các năm còn lại đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường và giám định tư pháp.

Điều 5. Miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án xã hội hóa phải chuyển mục đích sử dụng đất

Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất trong khu vực đô thị thuộc Danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg và Quyết định số 693/QĐ-TTg mà phải xin phép chuyển mục đích sử dụng đất thì được nhà nước cho thuê đất và được miễn, giảm tiền thuê đất theo Điều 4 của Quy định này.

Điều 6. Thời điểm miễn, giảm tiền thuê đất

1. Thời điểm miễn, giảm tiền thuê đất được tính từ thời điểm có Quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Trường hợp dự án hoàn thành, đưa vào hoạt động mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra và xác định cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng quy định về tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ với các nội dung đã cam kết thì cơ sở thực hiện xã hội hóa phải nộp tiền thuê đất đã được miễn, giảm theo chính sách và giá đất tại thời điểm được hưởng ưu đãi về đất quy định tại Khoản 1 Điều này và tiền chậm nộp tính trên số tiền thuê đất được miễn, giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Điều 7. Thẩm quyền xác định và quyết định số tiền thuê đất được miễn, giảm

1. Cục trưởng Cục Thuế quyết định số tiền thuê đất được miễn, giảm đối với tổ chức kinh tế; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các tổ chức khác thuê đất.

2. Chi cục trưởng Chi cục Thuế quyết định số tiền thuê đất được miễn, giảm đối với hộ gia đình, cá nhân thuê đất.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Xử lý các vấn đề phát sinh khi ban hành Quy định này

1. Đối với các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa đã hoàn thành, đi vào hoạt động hoặc đã nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì không điều chỉnh theo Quy định này.

2. Việc miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khi lập quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn phải đảm bảo bố trí quỹ đất dành cho hoạt động xã hội hóa. Đồng thời, xây dựng phương án triển khai thực hiện việc giải phóng mặt bằng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, nhằm tạo quỹ đất sạch kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa theo Quy định này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc cân đối ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư đối với diện tích đất thu hồi phục vụ xã hội hóa.

3. Cục Thuế phối hợp các sở ngành liên quan kiểm tra, xác định việc đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định của các cơ sở thực hiện xã hội hóa tại thời điểm dự án hoàn thành, đưa vào hoạt động.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp các sở, ngành liên quan xác định nhu cầu sử dụng đất các dự án xã hội hóa cần thực hiện trên địa bàn để cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, làm cơ sở để thực hiện việc thu hồi đất, giao đất và cho thuê đất theo quy định pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hiếu